

Số: /2024/TT-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**DỰ THẢO**

## THÔNG TƯ

### Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học;

Căn cứ Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

Căn cứ Nghị định số 69/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen, mẫu vật di truyền và sản phẩm của sinh vật biến đổi gen;

Căn cứ Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2016/TT-BTNMT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn mẫu đơn đăng ký, giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học và mẫu báo cáo tình trạng bảo tồn loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ của cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học**

1. Thay thế cụm từ “Tổng cục Môi trường” bằng cụm từ “Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học” tại khoản 2 Điều 5.

2. Thay thế cụm từ “chứng minh nhân dân” bằng cụm từ “Chứng minh nhân dân/thẻ Căn cước công dân/số định danh cá nhân” tại Phụ lục 2.

**Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2019/TT-BTNMT ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen để nghiên cứu vì mục đích thương mại, phát triển sản phẩm thương mại**

1. Thay thế cụm từ “Tổng cục Môi trường” bằng cụm từ “Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học” tại khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 11.

2. Thay thế cụm từ “Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường” bằng cụm từ “Cục trưởng Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học” tại Phụ lục số 01.

**Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2016/TT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định loài động vật hoang dã, thực vật hoang dã thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ**

1. Thay thế cụm từ “Tổng cục Môi trường” bằng cụm từ “Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học” tại khoản 1 Điều 4 và điểm d khoản 2 Điều 5.

2. Thay thế cụm từ “Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường” bằng cụm từ “Cục trưởng Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học” tại khoản 2 Điều 19 và Phụ lục 1.

**Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2013/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định trình tự, thủ tục cấp và thu hồi Giấy chứng nhận an toàn sinh học đối với cây trồng biến đổi gen**

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 6 như sau:

“1. Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học là Cơ quan thường trực thẩm định để giúp tổ chức các hoạt động xử lý, thẩm định hồ sơ, cấp và thu hồi Giấy chứng nhận an toàn sinh học. Trách nhiệm của Cơ quan thường trực thẩm định quy định tại Điều 16 Thông tư này.”

2. Sửa đổi khoản 3 Điều 7 như sau:

“3. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày có quyết định thành lập Hội đồng an toàn sinh học, Cơ quan thường trực thẩm định có trách nhiệm tổ chức các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật nhằm xem xét, đánh giá hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận an toàn sinh học và tổng hợp, gửi kết quả cho Hội đồng an toàn sinh học.

Trong trường hợp, Tổ chuyên gia hoặc Hội đồng an toàn sinh học yêu cầu bổ sung thông tin về đánh giá rủi ro đối với cây trồng biến đổi gen, thì Cơ quan thường trực thẩm định xem xét gửi văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin bổ sung; thời gian chờ cung cấp thông tin bổ sung không tính vào thời gian đánh giá hồ sơ.”

3. Sửa đổi Điều 16 như sau:

**“Điều 16. Nhiệm vụ của Cơ quan thường trực thẩm định**

1. Báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định thành lập Hội đồng.

2. Ban hành quyết định thành lập Tổ chuyên gia.

3. Thực hiện các nhiệm vụ:

a) Đăng tải thông tin về Báo cáo đánh giá rủi ro của cây trồng biến đổi gen đối với môi trường và đa dạng sinh học trên trang thông tin điện tử <http://www.antoansinhhoc.vn>, tổng hợp ý kiến của công chúng theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Thông tư này;

b) Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng và hoạt động của Tổ chuyên gia theo trình tự thủ tục quy định tại các Điều 17, 18 và 20 Thông tư này;

c) Dự thảo quyết định cấp Giấy chứng nhận an toàn sinh học trình các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

d) Lưu giữ hồ sơ, tài liệu về quá trình thẩm định cấp Giấy chứng nhận an toàn sinh học;

đ) Theo dõi, tổng hợp và báo cáo các cấp có thẩm quyền các thông tin về quản lý an toàn sinh học đối với cây trồng biến đổi gen đã được cấp Giấy chứng nhận an toàn sinh học;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến quá trình cấp và thu hồi Giấy chứng nhận an toàn sinh học.”

4. Thay thế cụm từ “Tổng cục Môi trường” bằng cụm từ “Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học” tại khoản 2 Điều 7, khoản 4 Điều 7, khoản 1 Điều 8, khoản 2 Điều 9, điểm a khoản 1 Điều 10, Phụ lục 1, Phụ lục 8.

5. Thay thế cụm từ “Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường” bằng cụm từ “Cục trưởng Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học” tại khoản 1 Điều 20, Phụ lục 5, Phụ lục 8.

6. Thay thế cụm từ “Chánh Văn phòng Tổng cục” bằng cụm từ “Chánh Văn phòng Cục” và thay thế cụm từ “Cục trưởng Cục Bảo tồn đa dạng sinh học” bằng cụm từ “Trưởng phòng Bảo tồn Loài, Nguồn gen và An toàn sinh học” tại Phụ lục 8.

**Điều 5. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Quy định chuyển tiếp

Hồ sơ đã được tiếp nhận đầy đủ, hợp lệ trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì xử lý theo quy định của Thông tư số 08/2013/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Trong quá trình thực hiện Thông tư, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét, giải quyết./.

## **BỘ TRƯỞNG**

### ***Nơi nhận:***

- Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị trực thuộc Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng TTĐT Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu VT, PC, BTĐD.

**Đặng Quốc Khánh**